

Bản án số: **38/2020/HS-ST**

Ngày 04/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/020/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn M, sinh ngày 07/5/1987 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Thôn L, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Sán diu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Văn H, sinh năm 1959 và bà: Dương Thị T, sinh năm 1967; Vợ: Phạm Ngọc Á, sinh năm 1994; Con: có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trần Văn T, sinh ngày 28/02/1995 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Thôn B, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Sán diu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn B, sinh năm 1967 và bà: Trần Thị T, sinh năm 1970; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Dương Văn T1, sinh ngày 20/10/1986 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Thôn B, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân

tộc: Sán diu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Văn B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Lã Văn H, sinh ngày 24/4/1995 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Thôn R, xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lã Văn T, sinh năm 1963 và bà: Đỗ Thị C, sinh năm 1968; Vợ: Ôn Thị Ch, sinh năm 1995; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 05 phút ngày 18/02/2020 tại quán cắt tóc của Trần Văn T, sinh năm 1995, trú thôn B, xã S, huyện Sơn Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an huyện Sơn Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn T; Trương Văn M, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã S, Sơn Dương; Dương Văn T1, sinh năm 1986 trú tại thôn B, xã S, Sơn Dương; Lã Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn R, S có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Tôm, Cua, Cá” được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: 01 thớt nhựa, 01 gáo múc nước màu đỏ, 03 quân xúc sắc in hình “Bầu, tôm, cua, cá, gà, nai”; 01 mảnh giấy in hình “Bầu, tôm, cua, cá, gà, nai” và số tiền 7.350.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) trên mặt bàn bi-a nơi các đối tượng đánh bạc. Ngoài ra Trương Văn M tự giao nộp số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Tổng số tiền thu giữ là: 12.350.000 đồng (*Mười hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 18/02/2020, Trương Văn M và Lã Văn H đến quán cắt tóc của Trần Văn T chơi. Sau đó, H rủ các đối tượng chơi đánh bạc bằng hình thức “Tôm, Cua, Cá” được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. T chuẩn bị dụng cụ đánh bạc gồm: 03 quân xúc sắc có in hình: Bầu, tôm, cua, cá, gà, nai; 01 mảnh giấy có in hình Bầu, tôm, cua, cá, gà, nai; 01 thớt nhựa; 01 gáo nhựa màu đỏ. Các đối tượng đứng tại bàn bi-a đặt trong quán cắt tóc nhà T để đánh bạc, M là người cầm cái, mức sát phạt từ 10.000 đồng trở lên. Khoảng 30 phút sau thì T1 đến và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự công an huyện Sơn Dương phát hiện và bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Số tiền đánh bạc của các đối tượng, xác định:

1. Trương Văn M: Có 5.800.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bắt đầu chơi lấy ra 800.000 đồng, còn 5.000.000 đồng cất ở túi áo ngực nếu thua hết số

tiền 800.000 đồng sẽ sử dụng tiếp để đánh bạc. Khi bị bắt không rõ thắng thua, tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng.

2. Trần Văn T: Có 3.000.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bắt đầu chơi lấy ra 270.000 đồng, còn 2.730.000 đồng cầm trên tay nếu thua hết số tiền 270.000 đồng sẽ sử dụng tiếp để đánh bạc. Khi bị bắt không rõ thắng thua, toàn bộ số tiền trên mặt bàn bi-a (đã thu giữ).

3. Lã Văn H: Có 3.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị bắt toàn bộ số tiền để trên mặt bàn bi-a (đã thu giữ).

4. Dương Văn T1: Có 190.000 đồng sử dụng đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị bắt toàn bộ số tiền để trên mặt bàn bi-a (đã thu giữ).

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc là: **11.990.000 đồng** nhưng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc và trên người Trương Văn M là: **12.350.000 đồng**, còn chênh lệch là: **360.000 (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng)** do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền này.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 31 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Trương Văn M, Trần Văn T, Dương Văn T1, Lã Văn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Trương Văn M, Trần Văn T, Dương Văn T1, Lã Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lã Văn H từ 06 đến 09 tháng tù giam. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 21/02/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Trương Văn M từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 14 đến 20 tháng.

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy 01 thớt nhựa, 01 gáo múc nước màu đỏ, 03 quân xúc xắc in hình “Bầu, tôm, cua, cá, gà, nai”; 01 mảnh giấy in hình “Bầu, tôm, cua, cá, gà, nai”. Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 12.350.000 đồng (*Mười hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Lã Văn H không nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo cho rằng mức đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là cao, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Do bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên bị cáo tham gia với vai trò tích cực nhất so với các bị cáo còn lại. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức đề nghị đối với bị cáo Lã Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Các bị cáo Trương Văn M, Trần Văn T, Dương Văn T1 đều nhất trí với luận tội và không có ý kiến tham gia tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật hình sự và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác minh hiện trường, lời khai người làm chứng và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 20 phút đến 23 giờ 05 phút ngày 18/02/2020 tại quán cắt tóc của Trần Văn T, tại thôn B, xã S, Sơn Dương. Trương Văn M, Trần Văn T, Lã Văn H, Dương Văn T1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Tôm, Cua, Cá” được thua bằng tiền, mức sát phạt từ 10.000 đồng trở lên với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.350.000 đồng (*Mười hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó: 11.990.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Trần Văn M có 5.800.000 đồng, Trần Văn T có 3.000.000 đồng, Lã Văn H có 3.000.000 đồng, Dương Văn T1 có 190.000 đồng. Ngoài số tiền trên các bị cáo còn phải chịu trách nhiệm chung về số tiền 360.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) thu trên chiếu bạc nhưng không chứng minh cụ thể của bị cáo nào. Quá trình đánh bạc, Lã Văn H là người rủ rê, Trần Văn T là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, Trương Văn M là người xóc cái.

Hành vi của các bị cáo Trương Văn M, Trần Văn T, Dương Văn T1, Lã Văn H đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân thường dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của từng bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, vai trò của các bị cáo được thể hiện là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Trương Văn M là người cầm cái, tham gia đánh bạc với số tiền 5.800.000 đồng, số tiền bị cáo đánh bạc nhiều hơn các bị cáo còn lại nên xác định bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án.

Các bị cáo Trần Văn T và Lã Văn H đều tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng. Trong đó bị cáo H là người rủ rê các bị cáo đánh bạc, bị cáo T là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc. Xét vai trò của bị cáo T, H là ngang nhau và thấp hơn bị cáo M.

Bị cáo Dương Văn T1 đánh bạc với số tiền 190.000 đồng, ít nhất trong số các bị cáo tham gia đánh bạc nên tính chất, mức độ nguy hiểm ít hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tính chất nguy hiểm trong hành vi thấp. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo Trương Văn M, Trần Văn T, Lã Văn H được hưởng án treo; bị cáo Dương Văn T1 áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Dương Văn T1 bị áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ. Do bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có
- Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi

tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy, các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn và không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra có thu giữ: 01 thớt nhựa; 01 gáo múc nước màu đỏ; 03 quân xúc xắc in hình “Bầu, tôm, cua, cá, gà, nai”; 01 mảnh giấy in hình “Bầu, tôm, cua, cá, gà, nai” và số tiền 12.350.000 đồng (*Mười hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 thớt nhựa; 01 gáo múc nước màu đỏ; 03 quân xúc xắc in hình “Bầu, tôm, cua, cá, gà, nai”; 01 mảnh giấy in hình “Bầu, tôm, cua, cá, gà, nai”. Xác định đây là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 12.350.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và các bị cáo tự nguyện giao nộp do các bị cáo đều sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn M, Trần Văn T, Dương Văn T1, Lã Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo **Trương Văn M 07 (bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một) năm 04 (bốn)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/5/2020).

2. Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một) năm 02 (hai)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/5/2020).

3. Xử phạt bị cáo **Lã Văn H 06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một) năm 02 (hai)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/5/2020).

Giao bị cáo Trương Văn M, Trần Văn T, Lã Văn H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt bị cáo **Dương Văn T1 06 (sáu)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 21/02/2020 là 03 (ba) ngày được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải chấp hành tiếp là **05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện Sơn Dương được giao giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Dương Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thớt nhựa; 01 gáo múc nước màu đỏ; 03 quân xúc xắc in hình “Bầu, tôm, cua, cá, gà, nai”; 01 mảnh giấy in hình “Bầu, tôm, cua, cá, gà, nai”

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 01/4/2020).

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 12.350.000 đồng (*Mười hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương ngày 01/4/2020).

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã S;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

- Lưu.

Lê Tuấn Linh

